

Kinh nghiệm quốc tế về dạy học kết hợp trực tuyến, trực tiếp ở tiểu học

Trần Bích Hằng

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
52 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam
Email: hangtb@gesd.edu.vn

TÓM TẮT: *Dạy học kết hợp là một khái niệm đã được các nhà giáo dục và các tổ chức giáo dục trên thế giới sử dụng từ lâu, để miêu tả hình thức học tập điện tử kết hợp với học tập truyền thống. Tác giả đưa ra một số khái niệm về dạy học kết hợp được sử dụng rộng rãi trên thế giới, những kinh nghiệm thực tiễn của một số quốc gia đã áp dụng thành công phương pháp dạy học này với hi vọng mang lại một cái nhìn tổng quát về dạy học kết hợp, đồng thời là cơ sở cho việc triển khai một cách linh hoạt mô hình dạy học kết hợp ở Việt Nam.*

TỪ KHÓA: Học tập kết hợp, phương pháp dạy học, mô hình học tập, giáo dục.

→ Nhận bài 26/6/2021 → Nhận bài đã chỉnh sửa 16/8/2021 → Duyệt đăng 25/11/2021.

1. Đặt vấn đề

Theo Cơ quan Đào tạo quốc gia Úc (ANTA, 2003): “*Dạy học kết hợp (DHKH) là sự kết hợp của phương pháp tiếp cận dạy học truyền thống với dạy học trực tuyến dựa trên Web*” [1].

Theo Dziban và Moskal (Đức, 2004): “*DHKH nên được xem như là một phương pháp sư phạm kết hợp hiệu quả và xã hội hóa các cơ hội của các lớp học với các khả năng học tập tích cực về công nghệ nâng cao của trực tuyến chứ không phải là một tỉ lệ các phương thức giao bài*” [2].

Trong báo cáo năm 2012 có tên *Classifying K–12 Blended Learning*, tác giả Heather Staker và Michael B.Horn quan niệm: “*DHKH là một hình thức giáo dục chính quy trong đó người học nhận được một phần nội dung và hướng dẫn giáo dục thông qua hình thức trực tuyến (dưới sự kiểm soát của giáo viên (GV) hoặc nhân viên phụ trách về thời gian, địa điểm, lộ trình và tốc độ học tập của học sinh (HS)) và nội dung học tập còn lại sẽ được thực hiện ở lớp học trực tiếp*” [3].

Một thế giới không có web và công nghệ liên quan gần như là điều không tưởng đối với thế hệ trẻ ngày nay. Nó mang lại cho chúng sự tự do, quyền tự chủ và danh tính trực tuyến là một phần quan trọng trong cuộc sống của chúng. Thay vì cố gắng lợi ngược dòng và cầm công nghệ trong lớp học, GV có thể sử dụng mối quan hệ của HS với các công cụ công nghệ để thu hút người học vào một chủ đề cụ thể.

Lớp học của Thế kỉ XXI là lớp học mở. Nhờ có internet, GV có quyền truy cập vào máy tính, điện thoại thông minh và máy tính bảng để đưa HS của mình chìm đắm trong thế giới video, trò chơi, sự kiện và sự sáng tạo đầy hấp dẫn.

Học tập kết hợp (Blended Learning) không chỉ đơn thuần là sự kết hợp giữa tài liệu in và tài liệu kĩ thuật số. Nó cá nhân hóa môi trường học tập, cho phép các cơ hội

học tập tự chủ, thu hút sự tập trung của HS bằng những học liệu liên quan và tạo điều kiện cho việc giảng dạy được linh hoạt hơn.

Bắt đầu từ Tiểu học, học tập kết hợp đang cung cấp cho HS những công cụ cần thiết để trở thành những người học tự chủ và tự chuẩn bị cho mình một nền tảng giáo dục suốt đời và một tương lai thành công.

Dưới sự hướng dẫn của GV, học tập kết hợp có thể mang lại một yếu tố thú vị, hứng thú và đa dạng cho lớp học. Nó cho phép bổ sung thêm các chủ đề trong lớp học, cho phép HS khám phá sâu hơn các ý tưởng và tìm hiểu thực tế. Hơn nữa, nó cho phép HS mở rộng kiến thức của chúng theo cách thực sự được cá nhân hóa.

Hơn nữa, các nhà giáo dục có thể dạy HS các kĩ năng cần thiết để nghiên cứu, đặt câu hỏi và việc học tập kết hợp với công nghệ trong lớp học cũng tạo tiền đề cho việc tự học và tự chủ. Với các công cụ và phương pháp phù hợp, HS sẽ có động lực để vượt lên phía trước, học tập tự chủ và đạt kết quả như mong muốn.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Kinh nghiệm quốc tế về dạy học kết hợp trực tuyến, trực tiếp ở tiểu học của Brazil

Từ nhiều thập kỉ nay, hệ thống giáo dục Brazil phải đối mặt với vô vàn thách thức và khó khăn để thu hẹp khoảng cách với các nền giáo dục tiên tiến trong khu vực, và để nâng cao chất lượng đầu ra cho HS Brazil. Theo báo cáo của mạng lưới Plano CDE & Omidyar năm 2017, có tới 77% các trường công lập ở Brazil không có máy tính và tới 95% không tiếp cận được với các khóa học online. Ở cấp Tiểu học, giáo dục của Brazil đang thiếu hụt tới 300000 GV (Hall, 2014) [4]. Thời gian cũng là một nhân tố khiến cho chất lượng giáo dục ở Brazil chưa được đảm bảo. Số giờ học trung bình của HS tiểu học chỉ khoảng 4 giờ/ngày và thời gian học thực tế chỉ khoảng 3 giờ/ngày do nhà trường

thiếu cơ sở vật chất và do cha mẹ HS không đủ kinh phí để trang trải (Plano CDE & Omidyar Network, 2017) [4]. Bằng những nỗ lực vượt bậc, số lượng trường học ở Brazil có sử dụng ICT đã không ngừng tăng trong 10 năm qua. Tỷ lệ sử dụng công nghệ trong HS đã tăng 79.1% và các hoạt động giáo dục có sử dụng công nghệ thông tin (CNTT) có kết nối cũng tăng đáng kể.

Colégio Soter, một trường tư thục quy mô trung bình ở phía đông São Paulo đã bắt đầu chương trình học tập kết hợp bằng một chương trình thí điểm nhỏ vào năm 2016. Hiệu trưởng của trường muốn trao cho HS nhiều quyền tự chủ hơn trong việc học cũng như đa dạng hơn trong cách học. Bà đã áp dụng mô hình luân chuyển trạm (Station Rotation) - trong các trạm, HS có quyền lựa chọn. Ví dụ: HS có thể tìm hiểu về vòng đời của côn trùng bằng cách xem video trên Youtube, chơi trò chơi ghép hình trên máy tính bảng, đọc câu chuyện về vòng đời của loài bướm hoặc tạo sơ đồ từng giai đoạn bằng cách sử dụng tài liệu thủ công. Điều này mang lại cho HS nhiều cơ hội hơn để học theo cách tốt nhất cho chúng. Ngoài ra, vì HS tại Colégio Soter chỉ đi học vào buổi sáng hoặc buổi chiều nên GV muốn tận dụng thời gian ngoài giờ học. Nhờ đó, việc học của HS không phải dừng lại khi HS rời khỏi trường. Họ sử dụng mô hình Lớp học đảo ngược của phương pháp học kết hợp. Mô hình này cung cấp cho HS nhiều kênh để truy cập tài liệu ở nhà, đồng thời mở ra nhiều thời gian thực hành hơn cũng như nhận được nhiều sự trợ giúp hơn từ GV khi ở trong lớp học.

Một ngôi trường tư thục khác ở trung tâm São Paulo, Colégio Dante Alighieri rất tự hào về sự tiến bộ vượt bậc của HS trong học tập nhờ áp dụng việc học kết hợp trực tuyến và trực tiếp. Nhà trường trang bị rất nhiều đồ dùng phục vụ học tập như máy tính và đồ nội thất linh hoạt trong các lớp học của mình. Tuy nhiên, quan trọng hơn, họ có một đội ngũ giảng viên và quản lý tận tâm với tư duy đổi mới. Phương pháp học kết hợp trực tuyến và trực tiếp lần đầu tiên đến với Colégio Dante Alighieri vào năm 2014 với sự giúp đỡ của điều phối viên Verônica Cannatá: Bà và các đồng nghiệp của mình được truyền cảm hứng bởi niềm tin rằng mọi HS đều có tốc độ và khả năng học tập khác nhau; họ muốn cung cấp cho HS của mình nhiều phương thức học tập cũng như một nơi mà họ có thể thực sự trau dồi kỹ năng của mình trực tiếp với GV của họ nếu họ cần. Những ý tưởng này là điểm khởi đầu quan trọng cho một hệ thống học tập cá nhân hóa được hỗ trợ bởi học tập kết hợp. HS tại Colégio Dante Alighieri trải nghiệm một số mô hình học tập kết hợp khác nhau, bao gồm: Luân chuyển cá nhân (Individual Rotation), Lớp học đảo ngược và Luân chuyển phòng thí nghiệm (Lab Rotation). Tất cả các mô hình này cung cấp cho HS nhiều cách khác nhau để nắm bắt được tài liệu môn học, chẳng hạn như xem

video và văn bản do GV chuẩn bị và hoàn thành các hoạt động và bài tập trực tuyến để áp dụng kiến thức của chúng ngay sau bài học. GV cũng hỗ trợ cho từng cá nhân HS trong quá trình luân chuyển của chúng: GV chính làm việc riêng với những HS cần thêm sự trợ giúp, trong khi GV công nghệ quan sát lớp học thứ hai của HS thông qua danh sách được cá nhân hóa, hỗ trợ khi cần thiết. Dữ liệu từ tất cả các hoạt động được thu thập trong hệ thống LMS, sau đó được phân tích để đưa thông tin cho các nhóm HS và các dự án tương lai.

Eric Rodrigues là GV dạy Lịch sử tại một trường công lập nhỏ ở ngoại ô Rio de Janeiro, Escola Municipal Emílio Carlos. Trước khi sử dụng phương pháp học kết hợp, hơn 30% HS của ông không qua được môn Lịch sử dù chúng có khả năng. Ông nhanh chóng nhận ra rằng, nếu ông không còn là “nhà hiền triết trên sân khấu” và trở thành người hỗ trợ việc học thì HS của ông có thể có trải nghiệm phong phú hơn bao gồm nhiều phương thức học tập và chương trình giảng dạy dựa trên năng lực. Kể từ khi bắt đầu sử dụng mô hình Luân chuyển cá nhân vào năm 2013, ông Rodrigues đã thấy thành tích của HS được cải thiện đáng kể. Vào cuối năm đầu tiên, bằng cách sử dụng phương pháp học kết hợp, 88% HS của ông đã thành thạo và vào năm 2016, không có lỗi sai nào cần phải sửa chữa. Tỷ lệ 100% này không chỉ là minh chứng cho mô hình học tập kết hợp sáng tạo của ông Rodrigues mà còn cho sự tận tâm của ông đối với HS của mình: Trong ba năm qua, ông đã một tay sáng tạo, quản lý tất cả nội dung và yêu cầu cần đạt cho các khóa học lịch sử của mình. Sự chăm chỉ mà ông ấy dành cho việc soạn giáo án của mình được phản chiếu qua thành công của HS.

2.2. Kinh nghiệm quốc tế về dạy học kết hợp trực tuyến, trực tiếp ở tiểu học của Anh

Kể từ khi có Đạo luật Cải cách Giáo dục năm 1988, CNTT và truyền thông (ICT) là môn học bắt buộc đối với tất cả HS từ 5 đến 16 tuổi trong các trường phổ thông tại Anh [5]. Tuy nhiên, mô hình DHKH (Blended learning) là một khái niệm khá mới và nó được triển khai với mong muốn cung cấp các hoạt động học tập và cơ hội học tập thông qua giảng dạy từ xa cho HS phải học ở nhà do COVID 19. Khi đó, Trường Tiểu học Barham đã sử dụng Google Classroom của G Suite làm nền tảng cho việc DHKH [6]. G Suite là một bộ công cụ nâng cao năng suất giáo dục do Google tạo ra, bao gồm Google Classroom (Lớp học google), Gmail (hộp thư điện tử), Google Tài liệu (Google Docs) và Google Drive (lưu trữ). HS sử dụng tài khoản G Suite của mình truy cập Google classroom để hoàn thành bài tập, giao tiếp với GV và truy cập các tài nguyên cụ thể. GV sẽ đăng tải các bài học chính được dạy trực tiếp trong lớp (đối với Tiểu học là các môn Đọc, Anh văn,

Toán và Khoa học) bằng cách chuyển sang PDF hoặc PowerPoint. GV sẽ cá nhân hóa nhiệm vụ cho từng HS và phân tách được các nhiệm vụ dự kiến sẽ được hoàn thành. Phản hồi sẽ được gửi trên Google Classroom. Tại đây, ngay cả HS nhỏ tuổi cũng biết cách đặt câu hỏi và yêu cầu được trợ giúp trong công việc của mình. Và khi trở lại trường học, điều này sẽ giúp GV lập kế hoạch và đưa ra sự hỗ trợ phù hợp.

Đối với môn Tập đọc, GV của trường sẽ gửi sách về nhà cho HS đọc như bình thường. Sách được gửi về bao gồm những cuốn sách được sắp xếp phù hợp với trình độ của HS và cả những cuốn sách đáp ứng nhu cầu giải trí của trẻ, giống như khi chúng vẫn ở trường học. Ngoài ra, GV cũng khuyến khích trẻ hoàn thành nhật kí đọc hàng ngày. Bên cạnh đó, việc truy cập miễn phí vào các nguồn sách điện tử và các trang web đọc trực tuyến có sẵn trên trang web của trường luôn được đảm bảo và các GV của trường thường xuyên chia sẻ các liên kết liên quan.

Nhân viên của nhà trường duy trì liên lạc thường xuyên với các gia đình của HS ở nhà thông qua các nền tảng Google Classroom, ClassDojo hoặc các cuộc gọi điện thoại. Việc “viếng thăm” thường xuyên được áp dụng cho những HS dễ bị tổn thương nhất hoặc những người cần được bảo vệ thêm hoặc những HS có nhu cầu bổ sung. Liên lạc với gia đình này là một cách quan trọng để kiểm tra tiến độ đang đạt được với việc học và cung cấp thêm một lớp hỗ trợ để gia đình hiểu đầy đủ về các yêu cầu học tập. Nếu trẻ em yêu cầu tài liệu học tập được in ra thì nhân viên sẽ điều phối việc này và cung cấp các gói học tập hoặc sắp xếp bộ sưu tập tài liệu một cách an toàn và gửi tới nhà HS.

GV sẽ hoàn thành việc đánh giá quá trình học tập của trẻ khi trẻ trở lại trường để trẻ có thể nhận thức được những lỗ hổng kiến thức còn tồn tại, từ đó GV cũng xây dựng các biện pháp nhằm củng cố cho HS.

Chương trình giảng dạy trực tuyến cũng là chương trình giảng dạy trực tiếp. Phương pháp học tập từ xa tương tự như những gì HS được học khi ở trường. Tuy nhiên, nhà trường đã thực hiện một số điều chỉnh trong một số môn học (Ví dụ: Trong các bài học Âm nhạc, trẻ em sẽ phải hoàn thành một dự án, các thí nghiệm khoa học có thể bị hạn chế và chia sẻ qua video trực tuyến, các môn học nghệ thuật có thể được dạy bằng cách sử dụng media;...). Các môn học bao gồm: Tiếng Anh/ Toán/Đọc/Ngữ âm/Khoa học/Nghệ thuật.

Một số công cụ và nền tảng kỹ thuật số trực tuyến mà nhà trường đã sử dụng, góp phần cung cấp thêm học liệu cho HS và công cụ đánh giá cho GV, đó là: SPAG.com, MATHS.com, Manga High; Nền tảng LGFL; Ngữ âm; Viết chữ... Với những trẻ tiếp cận internet hạn chế, nhà trường hỗ trợ các em bằng các nguồn tài liệu học ngoại tuyến hoặc chụp màn hình bài giảng, in tranh ảnh

và gửi tới tận nhà. Với trẻ khuyết tật nhà trường đã xây dựng một ngân hàng học liệu phù hợp nhất với từng cá nhân. Để đảm bảo tiến độ học tập và khả năng nhận thức của HS, nhà trường đã đưa ra thời gian học phù hợp với từng lứa tuổi và giai đoạn phát triển của trẻ.

KS2 (20 hours per week)	Children access <u>two</u> live sessions focused on Maths, Reading and Writing which are supplemented using spag.com, maths.co.uk and mini quizzes as assessments for foundation subjects and topics. The core offer for the Foundation subjects and topics are part of the learning tasks that are uploaded including PowerPoints and tasks set.
Years 3 & 4	<ul style="list-style-type: none"> • Destination Reader • English • Maths • Science - one task per week • Topic • Specialist/PPA such as Computing; Music; PE; PSHE/RE

Hình 1: Thời gian học lớp K2 năm 3&4

Theo đó, lớp KS2 năm 3&4 (tương đương lớp 3 và lớp 4) sẽ học trực tuyến 20 giờ/tuần với các môn: Đọc, Tiếng Anh, Toán, Khoa học (1 nhiệm vụ 1 tuần), môn chuyên ngành như máy tính, âm nhạc, thể dục, PSHE (Giáo dục cá nhân, Xã hội, Sức khỏe và Kinh tế (PSHE) là một môn học trong chương trình học ở Anh, tập trung vào việc củng cố kiến thức, kỹ năng và kết nối để giữ cho trẻ em khỏe mạnh, an toàn và chuẩn bị cho cuộc sống và công việc sau này) thông qua các nền tảng trực tuyến như: Spag.com, Maths.com, Busy Things... (xem Hình 1). Trong đó, trẻ sẽ có 2 phiên học trực tiếp ở môn Toán, Đọc và Viết.

KS2 (20 hours per week)	Children access <u>two to three</u> live sessions per day depending on the content of the daily schedule, where teachers go through the outline of the day's learning and teach/model a particular concept which are supplemented using spag.com, maths.com, BusyThings, other LGFL teaching resources and mini quizzes as assessments for foundation subjects and topics. The core offer for the Foundation subjects and topics are part of the learning tasks that are uploaded including PowerPoints and tasks set.
Years 5 & 6	<ul style="list-style-type: none"> • Destination Reader • English • Maths • Science - one task per week • Topic • Specialist/PPA such as Computing; Music; PE; PSHE/RE

Hình 2: Thời gian học lớp K2 năm 5&6

Khối lớp KS2 năm 5&6 (tương đương lớp 5 và lớp 6) sẽ học trực tuyến 20 giờ/tuần với các môn học: Đọc, Tiếng Anh, Toán, Khoa học (1 nhiệm vụ 1 tuần), môn chuyên ngành như: Máy tính, Âm nhạc, Thể dục, PSHE. Ở đây, trẻ sẽ có 2 - 3 phiên học trực tuyến 1 ngày, tùy thuộc vào thời khóa biểu mà GV đã xây dựng thông qua các nền tảng trực tuyến như: Spag.com, Maths.com, Busy Things...

2.3. Kinh nghiệm quốc tế về dạy học kết hợp trực tuyến, trực tiếp ở tiểu học của Singapore

Khác với các quốc gia phương Tây, Singapore đã có những chiến lược rõ ràng và dài hơi cho phát triển nền tảng CNTT của quốc gia nói chung cũng như trong giáo dục nói riêng. Mới đây, Bộ trưởng Bộ Giáo dục Singapore - Lawrence Wong đã thông báo tại lễ bổ nhiệm và vinh danh hiệu trưởng năm 2020 rằng: Tất cả

các trường trung học, cao đẳng và học viện sẽ bắt đầu triển khai DHKH cho một số cấp từ học kì 3 năm 2021, sau đó sẽ được triển khai ở tất cả các trường ở tất cả các cấp học vào học kì 4 của năm 2022. Ngoài ra, mỗi HS trung học sẽ nhận được một thiết bị học tập cá nhân (PLD) - một máy tính xách tay hoặc máy tính bảng vào cuối năm 2021 [7].

Trường Tiểu học Beacon, một trường công lập ở phía Tây của Singapore là 1 trong 8 trường học tương lai theo sáng kiến FutureSchools @ Singapore (<http://edulab.moe.edu.sg/futureschools-at-singapore>). Chương trình FutureSchools @ Singapore là một dự án hợp tác giữa Bộ Giáo dục (MOE) và Cơ quan Phát triển Infocomm (IDA). Mục tiêu chính của chương trình là có một nhóm nhỏ các trường đi đầu trong việc cung cấp các mô hình học tập khả thi để tích hợp liền mạch và rộng rãi CNTT vào chương trình giảng dạy và học tập trong trường học.

Khung học tập của trường được thiết kế nhằm tận dụng CNTT để nâng cao hiệu quả giảng dạy và học tập. Việc triển khai ICT bao gồm một mô hình kết hợp giữa việc sử dụng máy tính xách tay (tỉ lệ 2:1 hoặc 1:1; tức là hai HS trên một máy tính và một HS trên một máy tính) trong một môi trường mạng không dây, với bảng tương tác trong mọi lớp học và các công cụ hỗ trợ có liên quan khác để đạt được kết quả học tập mong đợi trong các chương trình khác nhau do nhà trường thiết kế. Các máy tính xách tay được ưu tiên hơn vì nó có tính di động cao hơn.

Kể từ năm 2008, việc DHKH đã được áp dụng và phát triển tại đây. Ví dụ, tiết học ngôn ngữ được áp dụng phương pháp kể chuyện kĩ thuật số (Storytelling). Sau khi nghe GV hướng dẫn trên lớp về giờ học kể chuyện và cách tạo ra 1 câu chuyện kĩ thuật số, HS sẽ về nhà, tạo ra những câu chuyện kĩ thuật số của riêng mình bằng cách sử dụng văn bản, hình ảnh, âm thanh và giọng nói được ghi lại của chính mình để học ngôn ngữ. HS từ lớp 1 đến lớp 3 tạo ra những câu chuyện kĩ thuật số của riêng mình trong các lớp học ngôn ngữ của chúng (có thể bằng tiếng Anh và tiếng mẹ đẻ của chúng, chẳng hạn như tiếng Trung Quốc, tiếng Malay và tiếng Tamil). Phương pháp kể chuyện kĩ thuật số là phương pháp tiếp cận đặc trưng của nhà trường trong việc kết hợp dạy trực tuyến và trực tiếp.

Các GV Toán học đã thử nghiệm lớp học đảo ngược để thu hút sự chú ý của HS và nâng cao kết quả học tập của HS. HS đã học nội dung về cách giải các bài toán về tổng bằng cách xem video trực tuyến do GV tạo trước khi họ đến lớp. Sau đó, HS thực hiện các phép tính tổng ở trên lớp với sự hướng dẫn của GV. HS và GV đều thích thú cách tiếp cận này và họ cho rằng, nó tác động tích cực lên việc học và kết quả học tập của họ, đặc biệt là đối với môn Toán.

3. Kết luận

Từ thực tiễn triển khai DHKH của một số quốc gia trên thế giới có thể đưa ra một số nhận định sau:

DHKh là một mô hình được triển khai ở nhiều nước trên thế giới ngay từ cấp Tiểu học. Hầu hết các nước đều nhận thấy những lợi ích mà DHKH mang lại. Đặc biệt với HS tiểu học, học tập kết hợp làm cho việc học trở nên thú vị hơn, cung cấp cho HS một môi trường học tập được cá nhân hóa, cho phép HS tự chủ tìm kiếm và lĩnh hội tri thức, thu hút sự tập trung và hứng thú của HS bằng những học liệu liên quan... Đây là những nền móng công cụ cần thiết để trở thành người học tự chủ, tự chuẩn bị cho mình một nền tảng học tập suốt đời và một tương lai thành công. Không chỉ có lợi ích với người học, học tập kết hợp còn có rất nhiều lợi ích đối với nhà giáo dục (giải phóng người thầy khỏi sự thiếu hụt thời gian, để người thầy có thể tập trung giúp người học phương pháp tiếp cận và giải quyết vấn đề, tổ chức các hoạt động học tập gắn với thực tiễn nhằm phát triển năng lực của người học; giúp nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc dạy học). Đối với các nhà quản trị giáo dục, việc kết hợp dạy học trực tuyến, trực tiếp giúp cho việc kiểm tra, đánh giá năng lực người học, năng lực của các cơ sở giáo dục một cách công bằng và minh bạch, từ đó, giúp cho nhà quản trị giáo dục có giải pháp hỗ trợ kịp thời, phát huy và nâng cao chất lượng, hiệu quả tại các cơ sở giáo dục [8].

Để đạt được kết quả như mong muốn, các nước đều đưa ra các nguyên tắc tương tự nhau khi triển khai hình thức dạy học kết hợp, đó là:

- GV đứng lớp giữ trách nhiệm lập kế hoạch và tổ chức việc học tập HS kết hợp cả trực tuyến và trực tiếp.
- Đảm bảo tính sẵn sàng của những kiến thức nền tảng, giúp HS có thể xem lại thường xuyên khi cần thiết.
- Có phương pháp thích hợp để đánh giá việc học; cung cấp thông tin phản hồi nhằm hỗ trợ và theo dõi thành tích của HS cả ở trường và ở nhà.
- Thống nhất vai trò, trách nhiệm giữa gia đình và nhà trường về phương pháp học tập kết hợp.
- Liên tục đối thoại, phản ánh và phản hồi việc học của HS.
- Hợp tác với cộng đồng và các tổ chức để hỗ trợ học tập cho HS trong suốt quá trình học trực tuyến cũng như học tại trường.

Mô hình học kết hợp ở tiểu học đa số được áp dụng với môn Toán, Khoa học và Tiếng mẹ đẻ (viết, kể chuyện) trong đó có chia thời gian học trực tuyến qua màn hình và thời gian còn lại là để HS nghiên cứu tài liệu, làm dự án tại nhà...

Tỉ lệ kết hợp giữa dạy học trực tiếp và trực tuyến trong mô hình DHKH không được quy định một cách cụ thể ở các nước và trong mỗi nước, tỉ lệ này cũng không duy nhất mà có sự khác nhau giữa các bang thậm

chí các trường. Kinh nghiệm từ các nước cho thấy tỉ lệ này hoàn toàn linh hoạt dựa trên đối tượng HS, điều kiện của nhà trường và nhu cầu học tập để có sự lựa chọn phù hợp và hiệu quả.

Mô hình DHKH được vận dụng một cách linh hoạt ở các trường khác nhau. Mô hình luân chuyển với các mô hình con như Luân chuyển trạm, Luân chuyển cá nhân, mô hình đảo ngược được sử dụng nhiều hơn cả

trong các trường học nơi có điều kiện về cơ sở vật chất và nguồn lực đủ tốt.

Trên đây là những kết luận có được từ nghiên cứu thực tiễn của một số nước trên thế giới về DHKH. Thực tiễn này là cơ sở để các nhà nghiên cứu giáo dục đưa ra những đề xuất, khuyến nghị cần thiết về việc triển khai mô hình dạy học này ở nhà trường tiểu học của Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

- [1] <https://www.legislation.gov.au/Details/C2004A01182>
- [2] <https://library.educase.edu/resources/2004/3/blended-learning>
- [3] <https://www.christenseninstitute.org/publications/classifying-k-12-blended-learning-2/>
- [4] http://scholar.google.com.vn/scholar_url?url=https://awardsblog.wise-qatar.org/app/uploads/2019/04/rr.5.2017_christensen.pdf&hl=vi&sa=X&ei=nv18YMDSNsyWywTf3IqoCw&scisig=AAGBfm3rK9CAlu3ozqg1BzIbDEmpUoranw&noss=1&oi=scholar
- [5] <https://www.legislation.gov.uk/ukpga/1988/40/contents>
- [6] <https://www.barhamprimary.co.uk/page/?title=Blended+Learning&pid=418>
- [7] <https://www.moe.gov.sg/news/press-releases/20201229-blended-learning-to-enhance-schooling-experience-and-further-develop-students-into-self-directed-learners>
- [8] Nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng, (2020), *Nghiên cứu vận dụng mô hình đào tạo trực tuyến như một hình thức tổ chức dạy học mới, bổ sung cho giáo dục nhà trường truyền thống.*

INTERNATIONAL EXPERIENCES IN BLENDED LEARNING AT PRIMARY SCHOOL LEVEL

Tran Bich Hang

The Vietnam National Institute of Educational Sciences
52 Lieu Giai, Ba Dinh, Hanoi, Vietnam
Email: hangtb@vnies.edu.vn

ABSTRACT: *Blended learning is a concept that has long been used by educators and educational institutions around the world to describe a combination of e-learning and traditional learning. In this article, the author identifies some concepts of blended learning that are widely used in the world; the practical experiences of some countries in which this method has been successfully applied in the hope of providing an overview of blended learning, as well as the basis for flexible deployment of blended learning models in Vietnam.*

KEYWORDS: Blended learning, teaching method, learning model, education.